

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Quy định đối tượng, mức trợ cấp và hỗ trợ thăm chúc
Tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Nhiều năm qua, nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang ban hành các Quyết định trợ cấp tết đối với người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại các Quyết định số: 142/2008/QĐ-TTg, 53/2010/QĐ-TTg, 62/2011/QĐ-TTg; người đang hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, 188/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Người hưởng bảo hiểm xã hội; người hưởng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Bên cạnh, UBND tỉnh phê duyệt kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong và ngoài tỉnh: Quân đội; Công an; Biên phòng; Doanh nghiệp; Người cao tuổi; các đơn vị liên quan công tác chính sách người có công và an sinh xã hội theo Kế hoạch tổ chức các hoạt động đón Tết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang.

a) Cơ sở thực tiễn

Tại Tờ trình số 1352/TTr-STC ngày 05/12/2023, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trợ cấp Tết nguyên đán hằng năm đối với người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân để đảm bảo việc thực hiện chính sách, chế độ đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở đó, Văn phòng UBND tỉnh An Giang đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 6920/VPUBND-KGVX ngày 12/12/2023 về việc thực hiện trợ cấp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, thống nhất về chủ trương và giao Sở LĐTBXH chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Quyết định trợ cấp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người

hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân có đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, công tác đảm bảo an ninh trật tự và những năm tiếp theo như ý kiến đề xuất tại Tờ trình số 1352/TTr-STC.

Với mục đích tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc, chủ động, tích cực thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết đến, Xuân về. Việc hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán hằng năm thể hiện sự quan tâm, động viên, khích lệ tinh thần, góp phần rất lớn trong thực hiện tốt hơn chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang.

Đây cũng là nội dung phù hợp thực hiện chi từ nguồn ngân sách địa phương, mục chi này được bố trí kinh phí hoạt động ổn định từ nhiều năm qua. Hằng năm, vào dịp tết Nguyên đán, Sở Tài chính và Sở LĐTBXH phối hợp trình UBND tỉnh quyết định thực hiện chi trợ cấp tết đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy trình: báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương; quy định nội dung chi thăm, tặng quà tết Nguyên đán vào Nghị quyết về việc phân bổ ngân sách tỉnh hằng năm với nội dung: “Đồng ý chủ trương thực hiện thăm hỏi, tặng quà cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân và gia đình chính sách nhân dịp tết Nguyên đán, giao Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng này”.

b) Về cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước 2015 về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”.

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.”.

Để tiếp tục hỗ trợ động viên, khích lệ các cá nhân, cơ quan đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo đúng quy định pháp luật; đồng thời, trên cơ sở thực tiễn việc triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh nhiều năm qua (trên 20 năm) và tham khảo việc thực hiện ở một số tỉnh, thành phố khác. Việc xây dựng Nghị quyết quy định trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm

xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân có đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội cũng như công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là thực sự cần thiết và đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng quát: Ban hành Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương trên cơ sở kế thừa các quy định của tỉnh hằng năm. Thể hiện sự quan tâm, động viên, khích lệ đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân nhân dịp tết Nguyên đán hằng năm.

b) Mục tiêu cụ thể: trợ cấp Tết nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách: Nghị quyết quy định đối tượng, mức trợ cấp và hỗ trợ thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang

1.1. Xác định vấn đề bất cập và Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Xác định vấn đề bất cập

Tờ trình số 1352/TTr-STC ngày 05/12/2023 của Sở Tài chính có nêu rõ nội dung: Hiện nay chưa có quy định của pháp luật về việc thực hiện trợ cấp tết nguyên đán cho người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân, tham mưu UBND tỉnh giao Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và kinh phí thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân để đảm bảo việc thực hiện chính sách, chế độ đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Quy định trợ cấp tết Nguyên đán đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân liên quan công tác chính sách người có công và an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân liên quan công tác chính sách người có công và an sinh xã hội bằng định mức trợ cấp tết Nguyên đán năm 2024.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

- Giải pháp 1: Không đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân liên quan, Hằng năm, Sở LĐTBXH phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện trình UBND tỉnh ban hành quyết định trợ cấp, phê duyệt kinh phí đối với nội dung nêu trên.

- Giải pháp 2: Thực hiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết quy định trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang và hỗ trợ thăm chúc Tết các tổ chức, cá nhân.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh An Giang trong thời gian tới.

- Tác động về đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách :

Đây là một chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.... Tất cả cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, người hưởng bảo trợ xã hội thêm động lực lao động, cống hiến, vươn lên trong cuộc sống, tươi vui, phấn khởi trong dịp Tết đến, Xuân về. Góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả trong công tác tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và thực hiện chuyên đề toàn khóa về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lựa chọn chủ đề năm 2024 là: "An Giang học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ, Bác Tôn về chăm lo đời sống Nhân dân".

- Tác động về kinh tế - xã hội:

Với quy định mức chi trợ cấp và kinh phí thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang theo dự thảo Nghị quyết, không làm phát sinh ngân sách do chính sách ban hành trên cơ sở kế thừa những nội dung trước đây đã thực hiện, không thêm đối tượng mới nên việc cân đối ngân sách để triển khai thực hiện thuận lợi, phù hợp khả năng cân đối của địa phương. Thông tin chủ yếu như sau:

- **Nội dung 1:** Trợ cấp tết Nguyên đán hằng năm đối với cựu chiến binh, người hưởng bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Mức chi 1.000.000 đồng/người thực hiện đối với:

* Người đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008, số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011; người đang hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số

290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005, số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007; Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (gọi tắt là cựu chiến binh). Kinh phí thực hiện từ ngân sách các huyện, thị xã, thành phố cấp phát trong dự toán chi kinh phí đảm bảo xã hội hằng năm của các Phòng LĐTBXH cấp huyện.

* Người đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (bao gồm người đang hưởng hàng tháng của các chế độ: Hưu trí, mất sức lao động; đại diện thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất công nhân viên chức hoặc Quân đội; người hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp ưu đãi khác). Kinh phí thực hiện từ ngân sách các huyện, thị xã, thành phố cấp phát trong dự toán chi kinh phí đảm bảo xã hội hằng năm của các Phòng LĐTBXH cấp huyện

+ Mức chi 600.000 đồng/người thực hiện đối với:

* Các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Kinh phí thực hiện từ ngân sách các huyện, thị xã, thành phố cấp phát trong dự toán chi kinh phí đảm bảo xã hội hằng năm của các Phòng LĐTBXH.

* Các đối tượng xã hội đang được nuôi dưỡng tập trung tại các Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, Trung tâm Bảo trợ Xã hội Châu Đốc, Trung tâm Nuôi dưỡng Người già-Trẻ mồ côi (Tp.Long Xuyên), Trung tâm uôi dưỡng Người già-Trẻ mồ côi (Tp.Châu Đốc), Trường Trẻ em Khuyết tật tỉnh. Kinh phí sử dụng từ nguồn đảm bảo xã hội của Sở LĐTBXH được bố trí năm 2024 (riêng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang chi trong dự toán năm hằng năm của đơn vị).

- **Nội dung 2:** Hỗ trợ thăm, chúc tết các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh được sử dụng trong dự toán hằng năm của Sở LĐTBXH, năm 2024 với số tiền được UBND tỉnh duyệt chi là 1.347 triệu đồng.

Dự kiến tổng kinh phí ngân sách địa phương thực hiện vào dịp tết Nguyên đán trên 67,539 tỷ đồng, trong đó chi trợ cấp tết khoảng 98.795 người với số tiền hơn 66,192 tỷ đồng (từ ngân sách trong dự toán chi kinh phí đảm bảo xã hội hằng năm của các đơn vị); chi thăm, chúc tết, hỗ trợ 62 nội dung (tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh) với số tiền 1,347 tỷ đồng (sử dụng trong dự toán hằng năm của Sở LĐTBXH).

2. Lựa chọn giải pháp:

Qua đánh giá, rà soát, tính khả thi và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn giải pháp số 2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định đối tượng, mức trợ cấp và hỗ trợ thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. PHỤC LỤC:*Trợ cấp tết nguyên đán năm 2024 - Đơn vị tính: 1.000 đồng*

| STT | Người nhận | Số lượng | Số tiền |
|------------------------|---|---------------|-------------------|
| A | Mức chi 1.000.000 đồng/người: | 16.584 | 16.584.000 |
| 1 | Người đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg; 53/2010/QĐ-TTg; 62/2011/QĐ-TTg; Người đang hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg; 188/2007/QĐ-TTg; Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (gọi chung là cựu chiến binh) | 404 | 404.000 |
| 2 | Người đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bao gồm: | 16.180 | 16.180.000 |
| 2.1 | Hưu trí, mất sức lao động đang hưởng trợ cấp | 15.093 | 15.093.000 |
| 2.2 | Thân nhân hưởng tuất công nhân viên chức | 888 | 888.000 |
| 2.3 | Người hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp không hưởng lương, lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và trợ cấp ưu đãi khác. | 199 | 199.000 |
| B | Mức chi 600.000 đồng/người: | 82.211 | 49.608.600 |
| 1 | Các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng (người già sống neo đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi, đối tượng bảo trợ xã hội khác đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng) trên địa bàn tỉnh An Giang. | 80.599 | 48.461.400 |
| 2 | Các đối tượng xã hội đang được nuôi dưỡng tập trung tại các Trung tâm Nuôi dưỡng, Trung tâm Bảo trợ Xã hội, Trường Trẻ em khuyết tật và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. | 1.612 | 1.147.200 |
| TỔNG CỘNG (A+B) | | 98.795 | 66.192.600 |

Kinh phí thăm, chúc tết nguyên đán năm 2024 - Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | Đơn vị nhận kinh phí thăm, chúc Tết | Số tiền |
|-----|---|---------|
| 1 | Thường trực Tỉnh ủy (thăm chúc Tết theo Kế hoạch riêng) | 60.000 |
| 2 | Hội đồng nhân dân tỉnh (thăm chúc Tết theo Kế hoạch riêng) | 30.000 |
| 3 | Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (thăm chúc Tết theo Kế hoạch riêng) | 20.000 |
| 4 | Cụm 9 – Phòng 8 (Bộ Quốc phòng) | 5.000 |
| 5 | Đại đội Thông tin – Bộ Quốc phòng (Trạm Thông tin Núi Sam-Quân khu 9) | 5.000 |
| 6 | Vùng 5 Hải quân | 150.000 |
| 7 | Sư đoàn 330 | 150.000 |
| 8 | Sư đoàn 4 (Quân khu 9) | 25.000 |
| 9 | Lữ đoàn 6 Pháo binh (QK9) | 25.000 |
| 10 | Lữ đoàn Thiết giáp (QK9) | 25.000 |
| 11 | Lữ đoàn 962 (QK9) | 25.000 |
| 12 | Lữ đoàn 950 (QK9) | 25.000 |
| 13 | Trung đoàn 152 (QK9) | 15.000 |

| | | |
|----|---|--------|
| 14 | Trường bắn Khu vực Chi Lăng (QK9) | 15.000 |
| 15 | Trung đoàn 3 (Sư 330) | 15.000 |
| 16 | Tiểu đoàn 3 (Lữ đoàn 962) | 10.000 |
| 17 | Tiểu đoàn 2 (Lữ đoàn 6 Pháo binh) | 10.000 |
| 18 | Tiểu đoàn 3 (Lữ đoàn 6 Pháo binh) | 10.000 |
| 19 | Đại đội Thông tin Quân khu 9 (Trạm Thông tin Núi Sập QK9) | 5.000 |
| 20 | Cơ quan Điều tra hình sự Quân khu 9 | 5.000 |
| 21 | Cụm Tinh báo Quân khu 9 | 5.000 |
| 22 | Viện Kiểm sát Quân khu 9 | 10.000 |
| 23 | Viện Quân y 121 (Quân khu 9) | 10.000 |
| 24 | Tiểu đoàn Công binh (QK9)- Núi Sam | 10.000 |
| 25 | Tiểu đoàn Công binh (QK9)- Núi Sập | 10.000 |
| 26 | Tiểu đoàn Công binh (QK9)- Núi Cẩm | 10.000 |
| 27 | BCH. Quân sự tỉnh An Giang | 50.000 |
| 28 | Trung đoàn 892 | 15.000 |
| 29 | K90 - Quân khu 9 | 15.000 |
| 30 | K93 -BCH Quân sự tỉnh An Giang | 15.000 |
| 31 | BCH. Bộ đội Biên phòng tỉnh AG | 40.000 |
| 32 | Đồn Biên phòng Cửa khẩu Vĩnh Xương | 5.000 |
| 33 | Đồn Biên phòng Cửa khẩu Long Bình | 5.000 |
| 34 | Đồn Biên phòng Cửa khẩu Vĩnh Hội Đông | 5.000 |
| 35 | Đồn Biên phòng Cửa khẩu Nhơn Hội | 5.000 |
| 36 | Đồn Biên phòng Cửa khẩu Tịnh Biên | 5.000 |
| 37 | Chốt biên phòng (05 chốt của 05 huyện, TX, TP biên giới) | 25.000 |
| 38 | Đội Điệp báo N51/Cục Trinh sát (BTL.BĐBP) | 5.000 |
| 39 | Công an tỉnh An Giang | 50.000 |
| 40 | Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn Cảnh sát Cơ động) | 15.000 |
| 41 | Trại giam Định Thành | 20.000 |
| 42 | Trường Giáo dục số 4 (Đồng Nai) | 10.000 |
| 43 | Cơ sở Giáo dục Cồn Cát (Sóc Trăng) | 10.000 |
| 44 | Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 (Biên Hòa) | 10.000 |
| 45 | Hội đồng Hương An Giang | 50.000 |
| 46 | Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Long Đất | 25.000 |
| 47 | Tổ Quản lý nghĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang | 5.000 |
| 48 | Tổ Quản lý nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc | 5.000 |
| 49 | Trung tâm Giám định Y khoa An Giang | 5.000 |
| 50 | Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh An Giang | 20.000 |
| 51 | Trung tâm Bảo trợ Xã hội tỉnh An Giang | 10.000 |
| 52 | Trung tâm Nuôi dưỡng Người già –Trẻ mồ côi Long Xuyên | 5.000 |
| 53 | Trung tâm Nuôi dưỡng Người già - Trẻ mồ côi Châu Đốc | 5.000 |

| | | |
|----|---|------------------|
| 54 | Trung tâm Bảo trợ Xã hội TP. Châu Đốc | 5.000 |
| 55 | Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh | 5.000 |
| 56 | Cơ sở Khám chữa bệnh từ thiện (Tri Tôn) | 5.000 |
| 57 | Cơ sở Toàn Thắng (người mù - Long Xuyên) | 3.000 |
| 58 | Cơ sở MASSAGE Hội Người mù | 3.000 |
| 59 | Cơ sở Trợ giúp xã hội Phan Thị Kim Sáng | 3.000 |
| 60 | Cơ sở Trợ giúp xã hội Chùa Bửu Ân | 3.000 |
| 61 | Quà tặng và kinh phí tổ chức thăm: người có công với cách mạng, các đơn vị Quân đội, Công an, người cao tuổi, các tổ chức, cá nhân liên quan công tác chính sách người có công và an sinh xã hội. | 120.000 |
| 62 | Các Doanh nghiệp tiêu biểu trong và ngoài tỉnh có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương | 80.000 |
| | Tổng cộng: | 1.347.000 |

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định đối tượng, mức trợ cấp và hỗ trợ thăm chúc tết Nguyên đán hằng năm của tỉnh An Giang. Báo cáo này thay Báo cáo số 768/BC-UBND ngày 08 tháng 8 năm./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước